

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

Bản án số: 333/2026/DS-ST

Ngày: 28-8-2026

V/v Tranh chấp Đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Lê Thị Ry.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 660/2026/TLST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp Đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ Y, ấp Z, xã T, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ Y, ấp Z, xã T, tỉnh Tây Ninh – có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/5/2026, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà và chị Lê Thị Thanh T có mối quan hệ quen biết do là hàng xóm của nhau.

Ngày 10/4/2019 âm lịch, bà có cho chị T vay số tiền 11.000.000 đồng, lãi

suất 3%/tháng, hạn đến tháng 12/2019 âm lịch hoàn trả lại cho bà.

Từ ngày vay chị T chưa trả được cho bà khoản tiền vay hay tiền lãi nào cả, bà đã tiến hành đòi nhiều lần nhưng chị T không trả.

Nay bà yêu cầu chị T trả số tiền vay còn thiếu 11.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:*

Chị không có mối quan hệ gì với bà X, trước đây mẹ chị là bà Lý Thị Thùy L có mượn tiền của bà X nên chị mới biết bà X. Sau đó mẹ của chị mất, mẹ của chị còn nợ lại bà X số tiền 10.000.000 đồng chị đồng ý trả nợ thay. Bà X viết giấy nhận nợ số tiền 11.000.000 đồng, bao gồm thêm 1.000.000 đồng tiền lãi trong đó.

Chị đã trả cho bà X số tiền 6.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 4.000.000 đồng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X, buộc chị Lê Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho bà X số tiền 11.000.000 đồng. Ghi nhận bà X không yêu cầu tính lãi.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp

trong vụ án là “Tranh chấp Đòi tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X và bị đơn chị Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 10/4/2019 thể hiện chị Lê Thị Thanh T có vay của bà Nguyễn Thị X số tiền 11.000.000 đồng, chị T thừa nhận có ký tên vào giấy mượn tiền. Như vậy, việc chị T còn nợ tiền vay của bà X là có thật.

Chị T trình bày đây là khoản vay do mẹ của chị vay của bà X nhưng do mẹ của chị đã mất nên chị đồng ý trả cho bà X; chị T đã trả được 6.000.000 đồng và 1.000.000 đồng trong số tiền vay là tiền lãi bà X tính vào nhưng chị T không có chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày này.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X đối với chị T số tiền 11.000.000 đồng, ghi nhận bà X không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với chị Lê Thị Thanh T, buộc chị T trả cho bà X số tiền 11.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X đối với chị Lê Thị Thanh T về việc tranh chấp Đòi tài sản.

Buộc chị Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị X số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009992 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan

